

Bản án số: 11/2020/HS-ST
Ngày 21-8-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Yên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Văn Núi
2. Ông Hoàng Sĩ Thạo

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Duuyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duuyên Hải, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Lâm Minh Khoa - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Duuyên Hải, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2020/TLST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Trương Văn S, sinh năm 1991 tại tỉnh S. Nơi cư trú tổ 13, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh A; nghề nghiệp làm thuê; trình độ học vấn 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn C và bà Đỗ Thị N; anh, chị, em ruột: Có 10 người (kể cả bị cáo), lớn nhất sinh năm 1973, nhỏ nhất sinh năm 1995; tiền án: Không, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/5/2020 đến ngày 19/5/2020 chuyển tạm giam cho đến nay; có mặt.

- Bị hại: Chị Từ Thị Thu N, sinh năm 1984. (có mặt)

Trú tại: Ấp C, xã L, huyện D, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có quen biết trước thông qua mạng xã hội nên vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 13/5/2020 Trương Văn S sinh năm 1991 cư trú tổ 13, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh A, điều khiển xe mô tô biển số 65K1-405.08 (xe mượn của bạn tên Nguyễn Thị Kim N) chạy đến nhà chị Từ Thị Thu N sinh năm 1984 trú tại ấp C, xã L, huyện D, tỉnh T

chơi và phụ bán sầu riêng. Trong lúc bán sầu riêng chị N có đưa cho S một điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J6 32Gb để tính tiền sầu riêng xong, S bỏ vào túi quần cất giữ. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày chị N đang làm công việc ở nhà sau, S ở nhà trước một mình nhìn thấy cái bóp da màu đen có đựng tiền bên trong bóp của chị N đang để trên giường, S liền nảy sinh ý định trộm cắp tiền nên đi đến dùng tay mở dây kéo bóp ra lấy trộm số tiền 17.000.000 đồng bên trong bóp của chị N, bỏ vào túi quần cất giấu và nhanh chóng lên xe điều khiển xe chạy tẩu thoát. Chị N phát hiện tiền bị mất và nghi ngờ S lấy trộm nên trình báo đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Duyên Hải, tiến hành xác minh điều tra làm rõ. Đến 20 giờ 35 phút cùng ngày, Trương Văn S đến công an xã L, huyện D, tỉnh T đầu thú và giao nộp số tiền vừa lấy trộm của chị N.

Quá trình điều tra tạm giữ: Tiền Việt Nam đồng gồm 03 tờ 500.000 đồng, 64 tờ mệnh giá 200.000 đồng, 21 tờ mệnh giá 100.000 đồng, 14 tờ mệnh giá 50.000 đồng, 01 tờ mệnh giá 20.000 đồng, 06 tờ mệnh giá 10.000 đồng, 01 tờ mệnh giá 5.000 đồng, 02 tờ mệnh giá 2.000 đồng. Tổng cộng 17.189.000 đồng (mười bảy triệu một trăm tám mươi chín nghìn đồng); 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J6 32Gb, màu vàng, màn hình cảm ứng; 01 (một) mũ bảo hiểm, màu đỏ đen, trên mũ có ghi hai dòng chữ Yamaha Giang Thành Phát và phía sau mũ có ghi số điện thoại 0971727312, 762ĐL- Bình Dương – P.Hiệp Thành TPTDM, đã qua sử dụng.

Ngày 08/6/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Duyên Hải đã giao trả lại cho chị Từ Thị Thu N số tiền 17.000.000 đồng và một điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J6 32Gb.

Riêng số tiền thu giữ 189.000 đồng qua điều tra chứng minh là tiền cá nhân của bị cáo và chiếc xe mô tô biển số 65K1-405.08 là xe bị cáo mượn của Nguyễn Thị Kim N chị N không biết S mượn xe chạy đến nhà chị N để lấy trộm tiền nên đã giao trả chiếc xe lại cho chị N và giao trả lại cho bị cáo S số tiền 189.000 đồng.

Đối với một điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J6 32Gb của chị N giao S sử dụng và chiếm đoạt qua định giá xác định giá trị là 897.000 đồng không đủ cơ sở để kết luận Trương Văn S có hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

Tại bản Cáo trạng số 09/CT-VKSDH ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh đã truy tố bị cáo Trương Văn S về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Trương Văn S đã khai nhận hành vi phạm tội như Viện kiểm sát nhân dân huyện Duyên Hải đã truy tố. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duyên Hải giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung, tính chất của vụ án vẫn giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trương Văn S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Trương Văn S từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại được số tiền 17.000.000 đồng và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không đề nghị xem xét.

Về vật chứng: 01 (một) mũ bảo hiểm màu đỏ đen, trên mũ có ghi hai dòng chữ Yamaha Giang Thành Phát và phía sau mũ có ghi số điện thoại 0971727312, 762ĐL-Bình Dương-P.Hiệp Thành TPTDM, đã qua sử dụng là tài sản của bị cáo Trương Văn S, không phải là công cụ phương tiện phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho bị cáo S.

Về án phí: Buộc bị cáo Trương Văn S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Trương Văn S đã khai nhận vào khoảng 16 giờ ngày 13/5/2020 tại ấp C, xã L, huyện D, tỉnh T lợi dụng lúc chị Từ Thị Thu N đang làm công việc phía nhà sau không trực tiếp quản lý tài sản, bị cáo đã có hành vi lén lúc dùng tay mở dây kéo bóp da ra lấy trộm bên trong bóp của chị Từ Thị Thu N số tiền 17.000.000 (Mười bảy triệu) đồng. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án từ đó có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Trương Văn S phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Duyên Hải truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử thấy rằng các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều đúng quy định pháp luật. Những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo nhận thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác trái pháp luật, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự, có đủ

khả năng nhận thức và điều khiển được hành vi của bản thân nhưng chỉ vì lòng tham, lười lao động muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà bị cáo đã có hành vi trộm cắp tài sản của người khác, do đó cần áp dụng một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ sức răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo nhận thấy:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có nhân thân tốt, khi phạm tội bị cáo có thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có người thân có công cách mạng nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về tình tiết bị cáo đầu thú, qua quá trình xét hỏi công khai tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử nhận định như sau: Sau khi bị cáo trộm được số tiền 17.000.000 đồng của bị hại N, chị N phát hiện và thông báo cho bị cáo biết sẽ báo Công an thì bị cáo quay xe trở về nhưng không phải là đến Công an đầu thú và giao nộp số tiền trộm được mà mục đích của bị cáo là muốn chiếm đoạt thêm số tiền của bị hại và bị Công an bắt giữ. Do đó, bị cáo không được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là bị cáo đầu thú theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại được số tiền 17.000.000 đồng và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về vật chứng: 01 (một) mũ bảo hiểm màu đỏ đen, trên mũ có ghi hai dòng chữ Yamaha Giang Thành Phát và phía sau mũ có ghi số điện thoại 0971727312, 762ĐL-Bình Dương-P.Hiệp Thành TPTDM, đã qua sử dụng là tài sản của bị cáo Trương Văn S, không phải là công cụ phương tiện phạm tội nên Hội đồng xét xử xem xét, quyết định trả lại cho bị cáo S.

[6] Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị về tội danh, mức hình phạt đối với bị cáo, về vật chứng và án phí của vụ án là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo Trương Văn S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ

luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Trương Văn S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trương Văn S 09 (chín) tháng tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 13/5/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Từ Thị Thu N không có yêu cầu nên không xem xét.

3. Về vật chứng: Trả lại cho bị cáo Trương Văn S 01 (một) mũ bảo hiểm màu đỏ đen, trên mũ có ghi hai dòng chữ Yamaha Giang Thành Phát và phía sau mũ có ghi số điện thoại 0971727312, 762ĐL-Bình Dương-P.Hiệp Thành TPTDM, đã qua sử dụng.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Trương Văn S phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh T;
- Sở Tư pháp tỉnh T;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện D;
- VKSND tỉnh T;
- Công an huyện D;
- Chi cục THADS huyện D;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Trần Văn Yên